

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ THUỶ LINH

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

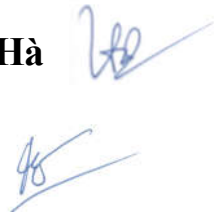
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ VÀ DUY VẬT BIỆN CHỨNG

Mã số: 9229002

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Lê Thị Thanh Hà
2. TS. Phạm Anh Hùng



Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi giờ..... ngày..... tháng.....năm 202.....

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh thế giới đang đứng trước sức ép cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng nghiêm trọng, việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính “khai thác - sản xuất - tiêu dùng - thải bỏ” sang mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH) trở thành xu hướng tất yếu của phát triển bền vững (PTBV).

Việt Nam, với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội - môi trường, đang tích cực tiếp cận mô hình này như một giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải và tạo động lực cho đổi mới sáng tạo. Trong tiến trình đó, Nhà nước giữ vai trò đặc biệt quan trọng - vừa là chủ thể hoạch định thể chế, chính sách và định hướng phát triển, vừa là người điều phối, giám sát và kiến tạo môi trường thuận lợi để các chủ thể kinh tế cùng tham gia.

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cấp bách phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, tuần hoàn và phát thải thấp nhằm thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Vấn đề nổi bật là yêu cầu hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường phối hợp liên ngành và huy động nguồn lực xã hội. Vì vậy, nhà nước cần phát huy hơn nữa vai trò kiến tạo, điều tiết và dẫn dắt để KTTH trở thành động lực trung tâm của mô hình phát triển bền vững ở Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu, phân tích và làm rõ “*Vai trò của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay*” là hết sức cần thiết và mang ý nghĩa lý luận cũng như thực tiễn sâu sắc. Đây là lý do nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: *Vai trò của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay* làm luận án tiến sĩ chuyên ngành CNDVBC và DVLS.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Luận án nghiên cứu cơ sở lý luận về vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt nam; phân tích, đánh giá thực trạng và chỉ ra một

số vấn đề về vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH của Việt Nam; từ đó luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, khái quát giá trị của các công trình khoa học và xác định những nội dung luận án tiếp tục nghiên cứu;

- Xây dựng khung lý thuyết cơ sở lý luận về vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam;

- Phân tích thực trạng vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam và xác định một số vấn đề đặt ra;

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản phát huy vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung nghiên cứu:* Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực trạng vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam; nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay.

- *Về không gian nghiên cứu:* vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay.

- *Về thời gian:* Luận án sử dụng các số liệu nghiên cứu giai đoạn thực hiện KTTH từ 2016 (Đại hội XII) đến nay, đưa ra các giải pháp hiện nay và tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

- Luận án sử dụng cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và môi trường; về nhà nước và vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về vấn đề quản lý, điều hành kinh tế, về chủ trương, giải pháp phát triển KTTH ở Việt Nam giai đoạn hiện nay. Đồng thời, luận án cũng sử dụng cơ sở lý luận và phương pháp luận của các nhà kinh tế và tư tưởng khác cũng như các lý thuyết về vai trò của nhà nước trong quản lý, điều hành nền kinh tế nói chung, trong phát triển KTTH nói riêng.

4.2. Cơ sở chính trị

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Đảng như: Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (2021); Nghị quyết số 24-NQ/TW (2013) về chủ động ứng phó BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Nghị quyết số 41-NQ/TW (2004) về BVMT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa

4.3. Cơ sở pháp lý

Luận án dựa trên cơ sở pháp lý: Luật BVMT năm 2020; Quyết định số 687/QĐ-TTg (2022) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển KTTH ở Việt Nam; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050.

4.4. Cơ sở thực tiễn

Luận án sử dụng tài liệu, số liệu thứ cấp đã được công bố của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các DN, các nhà khoa học trong và ngoài nước về vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH, thực trạng phát triển KTTH, kiến nghị, giải pháp về phát triển KTTH.

4.5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; phương pháp phân tích - tổng hợp; phương pháp

phân tích tài liệu; phương pháp quan sát, so sánh; phương pháp diễn dịch, quy nạp; khái quát hóa và trừu tượng hóa; lôgics và lịch sử.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án luận giải sâu sắc thêm hệ thống các khái niệm cơ bản về vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam, làm cơ sở lý luận triển khai mục tiêu và nhiệm vụ của luận án. Phân tích thực trạng vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam giai đoạn 2016 đến nay với một số kết quả cơ bản đạt được, những hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra. Đồng thời đề xuất một số giải pháp cơ bản, có tính khả thi nhằm phát huy vai trò Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay và những năm tiếp theo, tầm nhìn 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án là sản phẩm khoa học nhằm cung cấp thêm cơ sở lý luận về vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH của Việt Nam hiện nay

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án hoàn thành sẽ là tài liệu tham khảo, cung cấp những giải pháp hữu ích để phát huy vai trò của nhà nước nói chung; vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH nói riêng. Thực hiện những giải pháp của luận án sẽ góp phần nâng cao vị thế và năng lực quản trị quốc gia của Việt Nam trong xu hướng PTBV toàn cầu; đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hướng tới PTBV và thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải BVMT. Luận án cũng có thể là tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm nghiên cứu vấn đề có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương, 10 tiết, kết luận, các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận về vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế và kinh tế tuần hoàn

Về vai trò của nhà nước

- Công trình: *Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế ở Việt Nam* [11].

- Cuốn sách của Vũ Tuấn Anh (1994), *Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội [1].

- Phạm Ngọc Quang (2009): *Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay* [83].

- Bài viết của Lê Thị Thanh Hà (2011), *Vai trò của nhà nước Việt Nam trong việc BVMT*, Tạp chí Triết học, số 8/2011 [43].

- Lê Thị Thanh Hà và Hoàng Thu Trang (2012): *Vai trò điều tiết kinh tế của nhà nước đối với nhiệm vụ BVMT ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số 9/2012 [44].

- Hoàng Thị Thu Thủy (2021), *Vai trò của nhà nước đối với phát triển bền vững ở Tây Nguyên*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận; Số 174 [110].

Về Kinh tế tuần hoàn

- Martin Geissdoerfer, Paulo Savaget, Nancy Bocken, Erik Jan Hultink (2017): *The Circular Economy - A new sustainability paradigm? (KTTH - Một mô hình bền vững mới?)*, Journal of Cleaner Production, 143 [137].

- Alan Murray, Keith Skene, Kathryn Haynes (2015): *The Circular Economy: An Interdisciplinary Exploration of the Concept and Application in a Global Context (Nền kinh tế tuần hoàn: Khám phá liên ngành về khái niệm và ứng dụng trong bối cảnh toàn cầu)*, Springer Science + Business Media Dordrecht 2015, Published online 22 May 2015 [126].

- Vasileios Rizos, Katja Tuokko, Arno Behrens (2017): *The Circular Economy: A review of definitions, processes and impacts (Nền kinh tế tuần hoàn: Tổng quan về các định nghĩa, quy trình và tác động)*; Research Report, 2017/8 [141].

- Nguyễn Ngọc Toàn (2023): *KTTH trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội [114].

- Trần Kim Chung, Hoàng Văn Cương (2021): *Xu thế phát triển nền KTTH tại Việt Nam trong tình hình mới*; Tạp chí Tài chính - 2021.-Số 758 [22].

Những công trình nêu trên cho thấy, KHHT là vấn đề mới được nghiên cứu nhiều trong những năm gần đây nhưng đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm. Về vai trò của nhà nước đã có nhiều nhà khoa học nghiên cứu về vấn đề này, nhất là vấn đề vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế, nhưng vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH thì tác giả luận án chưa được tiếp cận.

1.1.2. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay

Về thực trạng vai trò của nhà nước

- Lê Hữu Ái (2015): *Vai trò của Nhà nước trong định hướng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí KH&CN, Đại học Đà Nẵng, số 2/2015 [3].

- Nguyễn Thị Yến (2022): *Giải pháp góp phần hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Quản lý và Công nghệ, số 21/2022 [124].

- Cuốn sách của Lê Thị Thanh Hà (2013): *“Nhà nước Việt Nam với vấn đề BVMT trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”*, Nxb. Chính trị Hành chính, Hà Nội [46]

- Lê Thị Thanh Hà: *QLNN về BVMT ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 1/2012 [45].

- Nguyễn Thị Quý (2023): *Vai trò kinh tế của nhà nước trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí Tài chính doanh nghiệp, số tháng 3/2023, tr.28 - 31 [92].

Về thực trạng phát triển KTTH

- Nguyễn Ngọc Toàn (2023): *KTTH trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội [114].
- Trần Kim Chung, Hoàng Văn Cương (2021): *Xu thế phát triển nền KTTH tại Việt Nam trong tình hình mới*; Tạp chí Tài chính - 2021.-Số 758 [22].
- Nguyễn Đức Dũng: *KTTH 4.0*; NXB.Thế giới (Sách dịch) [28].
- Phạm Tiên Mạnh, Ngô Thị Hằng (2021): *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế tuần hoàn và bài học cho Việt Nam*; Tạp chí Tài chính - 2021.-Số 758 [62].
- Kiều Thanh Nga (2023): *Chuyển đổi năng lượng ở Châu Phi: tiếp cận từ kinh tế tuần hoàn*; Tạp chí Nghiên cứu kinh tế - 2023.-Số 1(536) [76].
- Lê Hải Đường, Đỗ Tiến Dũng (2022), *Kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 11 (459) [42].

1.1.3. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến giải pháp phát huy vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam

Về giải pháp phát huy vai trò của nhà nước

- World bank: *Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế ở Việt Nam*, chương trình nghị sự đề xuất hướng tới việc kiến tạo một nhà nước chủ động, đổi mới nhằm thúc đẩy nền kinh tế trở nên cạnh tranh và hiệu quả hơn [122].
- Nguyễn Hồng Sơn (2020): *Chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay*; xem tại <https://www.nxbctqg.org.vn/chuc-nang-quan-ly-kinh-te-cua-nha-nuoc-ta-trong-giai-doan-hien-nay.html> [96].
- Nguyễn Phước Tài (2022): *Vai trò của Nhà nước trong hình thành và điều tiết kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam*, xem tại <https://lyluanchinhtri.vn/vai-tro-cua-nha-nuoc-trong-hinh-thanh-va-dieu-tiet-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam-1167.html> [97].
- Nguyễn Thị Yến (2022): *Giải pháp góp phần hoàn thiện bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Quản lý và Công nghệ, số 21/2022 [124].

Về giải pháp phát triển KTTH

- Nguyễn Thế Chinh (2020): “Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các mô hình phát triển nền KTTH phù hợp với Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các mục tiêu PTBV và ứng phó với BĐKH”, Đề tài khoa học cấp Bộ [15].

- Trần Kim Chung, Hoàng Văn Cương (2021): *Xu thế phát triển nền KTTH tại Việt Nam trong tình hình mới*; Tạp chí Tài chính - 2021.-Số 758 [22].

- Phạm Tiên Mạnh, Ngô Thị Hằng (2021): *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển KTTH và bài học cho Việt Nam*; Tạp chí Tài chính - 2021.-Số 758 [62].

1.2. GIÁ TRỊ CỦA NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Giá trị của những công trình đã được tổng quan

Thứ nhất, Nhìn chung các công trình nghiên cứu về vai trò của nhà nước đều cho rằng, nhà nước vừa là chủ thể ban hành hệ thống Hiến pháp và pháp luật để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; Nhà nước xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch và bộ máy thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mình; Nhà nước kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

Thứ hai, Các công trình đã chỉ ra thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời phân tích sâu sắc về thời cơ và thách thức của Việt Nam trong phát triển kinh tế tuần hoàn; chỉ ra việc tất yếu phải phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số; từ đó xác định những vấn đề đặt ra, nhất là trong hoạt động quản lý nhà nước. Đây là nguồn tư liệu tham khảo để tác giả phân tích và đánh giá thực trạng vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, một số công trình đã có những giải pháp, khuyến nghị có tính khả thi trong phát huy hiệu quả vai trò của nhà nước trong phát triển

kinh tế - xã hội; giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn nói chung, và giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn ở các lĩnh vực và địa phương cụ thể.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra tiếp tục nghiên cứu của luận án

Về mặt lý luận: Luận án sẽ làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH; mối quan hệ giữa nhà nước với phát triển KTTH; tầm quan trọng của phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay; nội dung cơ bản vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH; một số yếu tố tác động tới vai trò của nhà nước trong phát triển KTTH ở Việt Nam

Về mặt thực trạng: Đề tài luận án đã trình bày được thực trạng vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam thời gian qua được khảo sát trên các nội dung: Nhà nước cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng thành luật và xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế tuần hoàn; nhà nước thực thi các chính sách pháp luật, chiến lược, kế hoạch liên quan tới phát triển KTTH; nhà nước đầu tư tài chính, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực thi chính sách pháp luật, chiến lược, kế hoạch của nhà nước đối với phát triển KTTH. Luận án chỉ ra những thành tựu, hạn chế; nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và một số vấn đề đặt ra từ thực trạng của nhà nước trong việc thực hiện vai trò của mình đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay.

Về giải pháp: Nhóm giải pháp tập trung vào một số hạn chế và vấn đề đặt ra, đó là: Nhóm giải pháp về hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH hiện nay; Nhóm giải pháp về tổ chức triển khai, thực thi hệ thống chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH hiện nay; Phát huy vai trò của Nhà nước trong đầu tư các nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính, nguồn lực khoa học - công nghệ và kiểm tra, đánh giá chính sách phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay. Nhóm giải pháp đưa ra bảo đảm lô gic, chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất với khung lý luận, thực trạng và vấn đề đặt ra đã được phân tích, làm rõ trong chương 2 và chương 3 của luận án.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Tổng quan các công trình khoa học cho thấy, gần đây có nhiều công trình nghiên cứu lý luận về vai trò của nhà nước, vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế, vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, vai trò của nhà nước trong BVMT... Các công trình cũng chỉ ra KTTH, đặc trưng của KTTH, tính tất yếu phải phát triển KTTH trong bối cảnh tài nguyên bị cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm nặng nề và BĐKH ngày càng hiện hữu.

Chương 2

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Kinh tế tuần hoàn và phát triển kinh tế tuần hoàn

2.1.1.1. Kinh tế tuần hoàn

Theo Khoản 1 Điều 142 của Luật BVMT năm 2020 quy định: “KTTH là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và cung cấp dịch vụ được tổ chức nhằm giảm thiểu việc khai thác nguyên liệu và vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế phát sinh chất thải và giảm nhẹ tác động tiêu cực đến môi trường” [86]. Từ những quan niệm trên, cùng với cách tiếp cận của mình, tác giả cho rằng: *KTTH là mô hình kinh tế vận hành theo một chu trình khép kín, trong đó các hoạt động sản xuất, trao đổi, tiêu dùng và dịch vụ hạn chế khai thác tài nguyên thiên nhiên, kéo dài tuổi thọ của sản phẩm, giảm thiểu chất thải phát sinh gây ô nhiễm và tác động xấu đến môi trường.*

* Đặc trưng cơ bản của KTTH

Thứ nhất, KTTH là nền kinh tế được thiết kế và vận hành theo một chu trình khép kín.

Thứ hai, KTTH được áp dụng bao trùm với đa dạng các lĩnh vực, bao trùm các khâu hoạt động trên thị trường, từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng và dịch vụ.

Thứ ba, KTTH mang lại những lợi ích cơ bản qua việc tận dụng tối đa các nguồn lực, bao gồm: “Giảm khai thác, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu; BVMT, giảm tác động xấu đến môi trường; thúc đẩy phát triển kinh tế” [86].

** Nội dung của KTTH*

Nguyên tắc cốt lõi của KTTH là: giảm thiểu rác thải thông qua hạn chế khai thác tài nguyên và giảm lượng chất thải phát sinh; tái sử dụng tài nguyên và kéo dài vòng đời sản phẩm bằng cách sử dụng lại nhiều lần; tái chế rác thải thông qua biến chất thải thành nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất mới; phục hồi môi trường thông qua khai thác năng lượng sạch hoặc giá trị từ các sản phẩm, vật liệu đã qua sử dụng.

** Mục tiêu quan trọng của KTTH*

Mục tiêu của KTTH là giảm áp lực lên tài nguyên thiên nhiên bằng cách duy trì vòng tuần hoàn khép kín; giảm ô nhiễm môi trường thông qua việc hạn chế rác thải và khí thải; thúc đẩy PTBV gắn với các mục tiêu toàn cầu (SDGs); thích ứng với BĐKH bằng cách giảm phát thải khí nhà kính.

** Ý nghĩa của KTTH đối với kinh tế - xã hội - môi trường*

Về kinh tế, KTTH giúp DN tiết kiệm chi phí, mở ra thị trường mới từ sản phẩm tái chế.

Về xã hội, KTTH góp phần tạo việc làm xanh, giải quyết việc làm, nâng cao nhận thức cộng đồng về tiêu dùng bền vững.

Về môi trường, KTTH giúp giảm khai thác tài nguyên, bảo vệ hệ sinh thái, giảm ô nhiễm các thành phần cấu tạo nên môi trường.

2.1.1.2. Phát triển KTTH

Luận án này xác định khái niệm: *phát triển KTTH là tổng thể hoạt động của các chủ thể trong xã hội nhằm mở rộng quy mô, giá trị, hiệu quả kinh tế trên cơ sở sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, hạn chế chất thải phát sinh, tái chế, sử dụng năng lượng sạch và BVMT.*

Trong đó:

** Chủ thể phát triển KTTH*

Có nhiều chủ thể tham gia phát triển KTTH, bao gồm: Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, DN, nhà khoa học, người tiêu dùng và đặc biệt là người dân.

** Nội dung phát triển KTTH*

Thứ nhất, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên

Thứ hai, quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải

Ba là, sử dụng năng lượng sạch, vật liệu tái tạo

** Phương thức phát triển KTTH*

- Tuyên truyền, vận động nhân dân:

- Định hướng, khuyến khích, hỗ trợ DN chuyển đổi mô hình phát triển KTTH.

- Hỗ trợ doanh nghiệp vốn vay ưu đãi cho dự án tuần hoàn

- Thay đổi hành vi tiêu dùng của người dân

2.1.2. Vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế tuần hoàn

2.1.2.1. Vai trò của nhà nước

** Khái niệm vai trò*

** Khái niệm nhà nước*

** Khái niệm vai trò của Nhà nước*

** Biểu hiện vai trò của Nhà nước gồm*

- Quản lý xã hội và duy trì trật tự xã hội thông qua ban hành hệ thống pháp luật, quy định chuẩn mực hành vi xã hội của cá nhân/nhóm xã hội

- Bảo vệ lợi ích quốc gia và chủ quyền trên cơ sở quản lý lãnh thổ, dân cư và tài nguyên. Quản lý và bảo vệ biên giới đất liền, vùng biển, vùng trời

- Điều tiết và phát triển kinh tế.

- Bảo đảm công bằng xã hội.

- Đối ngoại và hợp tác quốc tế

2.1.2.2. Vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế tuần hoàn

Từ những phân tích và lập luận nêu trên về vai trò của Nhà nước, về nội hàm của phát triển KTTH, có thể hiểu: *Vai trò của Nhà nước đối với*

phát triển KTTH là tổng thể những chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn mà Nhà nước thực hiện nhằm định hướng, điều tiết, hỗ trợ và giám sát các hoạt động kinh tế - xã hội theo hướng tái tạo tài nguyên, giảm thiểu chất thải, nâng cao hiệu quả sử dụng vật chất và năng lượng, qua đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững và BVMT.

Vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH là tất yếu, khách quan:

Thứ nhất, xuất phát từ chức năng điều tiết kinh tế của nhà nước.

Thứ hai, xuất phát từ tính tất yếu thực hiện vai trò của nhà nước trong BVMT

Thứ ba, xuất phát từ bản chất nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân ở Việt Nam

2.2. NỘI DUNG VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN

2.2.1. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn

- Hệ thống các luật và chính sách liên quan đến quản lý chất thải, từ phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải.

- Hệ thống pháp luật liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, tiết kiệm, giảm lãng phí.

- Hệ thống pháp luật, chính sách về phát triển và sử dụng các loại năng lượng và vật liệu tái tạo.

- Hệ thống các chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn

2.2.2. Nhà nước tổ chức thực hiện quy định pháp luật, chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn

Một là, thành lập bộ máy Nhà nước triển khai mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTTH.

Hai là, Nhà nước định hướng, khuyến khích và hỗ trợ DN, người dân tham gia vào mô hình phát triển KTTH.

Ba là, Nhà nước tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về phát triển KTTH và tiêu dùng bền vững.

2.2.3. Nhà nước đầu tư tài chính, khoa học - công nghệ và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai phát triển kinh tế tuần hoàn

Nhà nước giữ vai trò trung tâm trong việc đầu tư tài chính và khoa học - công nghệ để thúc đẩy phát triển KTTH. Đây là một nhiệm vụ quan trọng nhằm tạo nền tảng vật chất, pháp lý và tri thức cho quá trình chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình tuần hoàn, bền vững. Đầu tư tài chính nhằm thay đổi mô hình sản xuất theo hướng tuần hoàn sẽ rất tốn kém

2.3. MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KTTH Ở VIỆT NAM

2.3.1. Bối cảnh thời đại và phát triển kinh tế - xã hội trong nước

2.3.1.1 Bối cảnh thời đại và kinh nghiệm quốc tế

**** Bối cảnh thời đại***

Những thách thức và cơ hội của thời đại vừa tạo thuận lợi vừa gây nên những khó khăn trong việc thực hiện vai trò của nhà nước đối với phát triển KTTH ở nước ta

**** Kinh nghiệm quốc tế***

Những năm gần đây, để hạn chế tình trạng lãng phí nguồn nguyên liệu từ mô hình kinh tế tuyến tính, giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, nhiều nước trên thế giới đã chuyển sang mô hình phát triển KTTH. Những mô hình này thành công đã tác động mạnh mẽ tới phát triển KTTH của Việt Nam. Điển hình như: Hà Lan, Thụy Điển, Trung Quốc, Pháp, Nhật.

2.3.1.2 Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội trong nước

Một là, điều kiện tự nhiên

Hai là, điều kiện kinh tế - xã hội

2.3.2. Hệ thống pháp luật, chính sách và thể chế quản lý kinh tế tuần hoàn

Hệ thống pháp luật, chính sách và thể chế quản lý giữ vai trò *xương sống* trong phát triển KTTH, vì chúng tạo hành lang pháp lý, định hướng

chiến lược, và cơ chế thực thi để doanh nghiệp, cộng đồng cùng tham gia vào mô hình tăng trưởng xanh và bền vững.

2.3.3 Trình độ phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

Phát triển KTTH đòi hỏi phải có sự phát triển của khoa học, đổi mới sáng tạo, sử dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Những yêu cầu này đòi hỏi phải phát triển khoa học - công nghệ là phát triển lực lượng sản xuất.

2.3.4 Nhận thức và năng lực thực thi của các chủ thể

Đó là nhận thức và năng lực của hệ thống chính trị, của doanh nghiệp, người tiêu dùng và toàn xã hội

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH là: Nhà nước xây dựng chiến lược, luật pháp và quy định để thúc đẩy mô hình KTTH, đảm bảo phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh và PTBV; Thông qua thuế, chi tiêu công, và các quy định về môi trường, Nhà nước có thể điều chỉnh hành vi sản xuất của DN và tiêu dùng của người dân theo hướng tuần hoàn; Nhà nước cung cấp nguồn lực tài chính, công nghệ, cũng như các chương trình truyền thông - giáo dục để nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của KTTH; Nhà nước giữ vai trò kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, đảm bảo DN và người dân thực hiện đúng cam kết về tái chế, tái sử dụng và giảm phát thải; Nhà nước là cầu nối giữa DN, người dân và các tổ chức xã hội, tạo môi trường hợp tác để cùng nhau xây dựng hệ sinh thái tuần hoàn.

Một số yếu tố tác động tới phát triển KTTH ở Việt Nam là: bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội trong nước và kinh nghiệm quốc tế; hệ thống pháp luật, chính sách và thể chế quản lý kinh tế; trình độ phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; trình độ nhận thức và năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, DN và người dân; nguồn lực tài chính và các chủ thể liên quan. Các yếu tố này có mối quan hệ biện chứng với nhau và ảnh hưởng nhất định tới phát triển KTTH.

Chương 3

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Một số thành tựu đạt được

3.1.1.1. Thành tựu Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến phát triển KTTH

(1) Nhóm pháp luật, chính sách liên quan đến quản lý chất thải (phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải)

(2) Nhóm pháp luật, chính sách liên quan đến khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên

(3) Nhóm chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển năng lượng, vật liệu tái tạo

(4) Nhóm chính sách, pháp luật đề cập trực tiếp đến phát triển kinh tế tuần hoàn

3.1.1.2 Thành tựu trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật, chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn

Một là, Nhà nước thành lập bộ máy để triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế tuần hoàn

Hai là, Nhà nước định hướng, khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tham gia vào mô hình phát triển KTTH

Ba là, Nhà nước tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về phát triển kinh tế tuần hoàn và tiêu dùng bền vững

3.1.1.3 Thành tựu Nhà nước đầu tư tài chính, khoa học - công nghệ và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn

Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá KTTH hiện nay dựa trên Luật BVMT 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP, cùng các quy trình kiểm tra giám sát chung của Đảng và Chính phủ. Thực tế vai trò triển khai giám sát, đánh giá tác động của KTTH vẫn được tiến hành trong những năm qua. Cụ thể, các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm báo cáo về hoạt động tái chế, xử lý chất thải; Bộ NN&MT tổng hợp và công bố. Hà Nội, TP.HCM, Bình Dương đã triển khai mô hình KTTH trong quản lý rác thải, được giám sát bởi Sở NN&MT. Các báo cáo của Bộ KH&ĐT và Bộ NN&MT cho thấy KTTH mới ở giai đoạn khởi đầu, việc giám sát chủ yếu dựa trên tiêu chí môi trường (giảm phát thải, xử lý chất thải), chưa có bộ chỉ số đo lường KTTH toàn diện.

3.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Một là, khung pháp lý và chính sách về phát triển KTTH khá rõ ràng, kịp thời và khá đồng bộ

Hai là, Nhà nước Việt Nam tích cực thực hiện cam kết quốc tế và áp lực hội nhập

Ba là, doanh nghiệp Việt Nam đang tham gia ngày càng tích cực vào phát triển KTTH, với nhiều mô hình tái chế, tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn.

Bốn là, tích cực ứng dụng KH&CN là động lực then chốt giúp KTTH ở Việt Nam đạt được thành công bước đầu, từ tái chế, năng lượng tái tạo đến công nghệ số.

Năm là, vai trò của truyền thông và nhận thức của cộng đồng về KTTH

3.1.3. Một số hạn chế

Một là, hạn chế trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tuần hoàn

Hai là, hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật, chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn

Ba là, hạn chế về ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng lực kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn, mục tiêu phát triển KTTH.

3.1.4. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế mới ở Việt Nam nên nhận thức của các cấp, ngành, doanh nghiệp và người dân chưa cao.

Thứ hai, kinh tế tuần hoàn đòi hỏi thay đổi tư duy và nguồn lực nhưng Việt Nam chưa chuyển đổi và đáp ứng kịp thời.

Thứ ba, bộ máy quản lý liên quan đến các nội dung phát triển kinh tế tuần hoàn còn bị phân tán.

3.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu Nhà nước cung cấp đủ văn bản pháp luật phát triển kinh tế tuần hoàn với thực trạng chính sách pháp luật về phát triển kinh tế tuần hoàn hiện nay chưa đầy đủ và đồng bộ

Ở Việt Nam, mặc dù cơ chế pháp lý thúc đẩy KTTH đã hình thành và đang được tiếp tục xây dựng, nhưng chưa có văn bản pháp luật chuyên ngành về KTTH. Đồng thời, khung chính sách và pháp lý về phát triển mô hình KTTH mới bắt đầu nghiên cứu, chưa được hoàn thiện. Một số công cụ chính sách chưa đồng bộ, thống nhất để điều tiết hiệu quả hành vi của các chủ thể về các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng minh bạch, công bằng, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững trong nền kinh tế chưa đầy đủ; chưa tạo ra các áp lực tài chính và động lực để thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, người tiêu dùng nhằm thực hiện các mục tiêu của KTTH.

3.2.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu Nhà nước phải thực thi chính sách phát triển KTTH hiệu quả với thực trạng thực thi chính sách phát triển KTTH hiện nay còn hạn chế

Hiện nay, Việt Nam chưa có một bộ máy nhà nước chuyên trách riêng về phát triển KTTH, điều này dẫn đến việc triển khai các chính sách còn phân tán và thiếu sự điều phối thống nhất. Các hoạt động liên quan đến KTTH chủ yếu được lồng ghép trong chiến lược tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường hoặc phát triển bền vững, nhưng chưa có cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm toàn diện. Sự thiếu vắng bộ máy chuyên trách khiến cho

việc ban hành khung pháp lý, giám sát thực thi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân chưa được đồng bộ, dẫn đến hiệu quả chuyển đổi còn hạn chế.

3.2.3 Mâu thuẫn giữa yêu cầu Nhà nước phải đầu tư tài chính, khoa học, công nghệ và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện phát triển KTTH với thực trạng vấn đề này còn nhiều hạn chế

Mâu thuẫn giữa yêu cầu Nhà nước phải đầu tư tài chính cho KTTH và thực trạng hạn chế hiện nay là một điểm nghẽn lớn bởi, KTTH là xu thế tất yếu để đạt mục tiêu phát triển bền vững và Net Zero 2050.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển KTTH, được định hình rõ từ Đại hội XII, Nhà nước đã phát huy vai trò quản lý thông qua việc ban hành hệ thống văn bản pháp luật, đồng thời tổ chức thực thi, kiểm tra và giám sát việc áp dụng các quy định này trong QLNN về KTTH tại Việt Nam.

Nhờ đó, công tác QLNN trong lĩnh vực này đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, đặc biệt trong các nội dung cốt lõi như: hạn chế khai thác nguyên liệu và nhiên liệu đầu vào; kéo dài vòng đời sản phẩm thông qua các hoạt động sản xuất, trao đổi, tiêu dùng và cung cấp dịch vụ; đồng thời kiểm soát và giảm thiểu phát sinh chất thải, góp phần hạn chế ô nhiễm và giảm nhẹ tác động tiêu cực đến môi trường.

Chương 4

GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KTTH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN

4.1.1. Giải pháp ban hành nghị quyết của Đảng về phát triển KTTH

Để phát triển KTTH, phải bắt đầu từ việc xác định chủ trương, quan điểm và xây dựng thể chế cho KTTH. Vì vậy, trước hết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, XIV cần ban hành một nghị quyết chuyên đề

về phát triển KTTH. Nghị quyết chuyên đề phát triển KTTH khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong định hướng phát triển KTTH. Đồng thời, Nghị quyết chuyên đề phát triển KTTH sẽ giúp thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, từ trung ương đến địa phương. Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước sẽ cụ thể hóa thành hệ thống pháp luật phát triển KTTH. Một nghị quyết chuyên đề sẽ là nền tảng để xây dựng Luật Kinh tế tuần hoàn, ban hành tiêu chuẩn quốc gia, và thiết lập cơ chế tài chính xanh. Trên cơ sở hệ thống pháp luật của Quốc hội, Chính phủ ban hành nghị định, chiến lược, kế hoạch phát triển KTTH. Đây là cơ sở để các bộ, ngành, địa phương xây dựng và lồng ghép mục tiêu phát triển KTTH vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành mình, địa phương mình quản lý.

4.1.2 Nhà nước rà soát, bổ sung hệ thống chính sách pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH của Việt Nam hiện nay

Nhà nước cần tiến hành rà soát lại hệ thống chính sách pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH của Việt Nam hiện nay. Từ đó chỉ ra những pháp luật còn thiếu và chưa đầy đủ, đồng bộ về phát triển KTTH. Để khắc phục tình trạng hệ thống pháp luật và chính sách về phát triển KTTH ở Việt Nam còn thiếu và chưa đồng bộ, cần triển khai một loạt giải pháp mang tính chiến lược, đồng thời gắn với thực tiễn triển khai.

4.1.3 Nhà nước đổi mới quá trình xây dựng hệ thống chính sách pháp luật về phát triển KTTH

Đổi mới quá trình xây dựng chính sách, pháp luật về phát triển KTTH theo nguyên tắc, chuyển từ tư duy “quản lý sau” sang “thiết kế trước”, lấy vòng đời sản phẩm - vật liệu làm trục trung tâm, đồng thời dùng dữ liệu và cơ chế thị trường để thúc đẩy tuân thủ. Quy trình lập pháp và chính sách dựa trên bằng chứng.

4.2. NHÓM GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN

4.2.1. Thiết lập bộ máy Nhà nước triển khai nhiệm vụ phát triển KTTH thống nhất, chuyên nghiệp, năng động, hiệu quả

Một là, thiết lập cơ quan điều phối trung ương chuyên trách về phát triển KTTH.

Hai là, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và liên cấp trong triển khai phát triển KTTH.

Ba là, nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước về phát triển KTTH

4.2.2 Nhà nước định hướng, khuyến khích và hỗ trợ DN, người dân tham gia vào phát triển các mô hình KTTH

Đề doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi từ mô hình tuyến tính (“khai thác - sản xuất - thải bỏ”) sang mô hình KTTH, Nhà nước cần đóng vai trò “người dẫn đường” với các giải pháp đồng bộ về pháp luật, tài chính, hạ tầng và truyền thông. Cụ thể:

Một là, Nhà nước hoàn thiện khung pháp lý phát triển KTTH

Hai là, có cơ chế ưu đãi và hỗ trợ các doanh nghiệp tuần hoàn trên cơ sở: ưu đãi thuế, đất đai, tín dụng xanh cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ tuần hoàn.

Ba là, hỗ trợ phát triển hạ tầng và hệ sinh thái xanh, tuần hoàn và bền vững.

Bốn là, định hướng ngành trọng điểm để các doanh nghiệp và thành phần kinh tế chuyển đổi xanh, chuyển đổi mô hình KTTH

Năm là, nâng cao năng lực của doanh nghiệp tuần hoàn. Thông qua các chương trình đào tạo - tư vấn về thiết kế tuần hoàn, đánh giá vòng đời sản phẩm (LCA). Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng báo cáo ESG/tuần hoàn để minh bạch với nhà đầu tư. Khuyến khích đổi mới sáng tạo xanh, phát triển startup tuần hoàn.

Sáu là, truyền thông và thay đổi hành vi sản xuất, tiêu dùng. Tuyên truyền lợi ích kinh tế tuần hoàn để doanh nghiệp thấy rõ cơ hội kinh doanh chứ không chỉ là nghĩa vụ.

4.2.3. Nhà nước tổ chức tuyên truyền, vận động các thành phần kinh tế phát triển KTTH và người dân tiêu dùng bền vững

Nhà nước chỉ có thể phát huy một cách hiệu quả vai trò trong phát triển KTTH nếu bản thân đội ngũ cán bộ công chức cũng như các lực lượng trong xã hội có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về bản chất, vai trò của KTTH cũng như sự đồng thuận trong hoạt động, góp phần thực hiện hiệu quả hệ thống chính sách pháp luật, chương trình, kế hoạch.

Thứ nhất, về giáo dục trong nhà trường

Thứ hai, Biện pháp chung để góp phần nâng cao nhận thức của các chủ thể về KTTH là tuyên truyền

4.3. NHÓM GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ TỔ CHỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN

4.3.1. Nhà nước tăng cường đầu tư tài chính cho phát triển KTTH

Một là, Nhà nước hoàn thiện chính sách và cơ chế tài chính đầu tư cho KTTH.

Hai là, huy động nguồn lực quốc tế, tận dụng hiệp định thương mại tự do (EVFTA, CPTPP): Các hiệp định này yêu cầu tiêu chuẩn sinh thái, mở ra cơ hội tiếp cận nguồn vốn quốc tế cho dự án tuần hoàn.

Ba là, phát triển thị trường và chuỗi giá trị KTTH. Phát triển thị trường tín chỉ carbon (thị trường tín chỉ carbon là một cơ chế tài chính giúp điều tiết lượng khí nhà kính phát thải vào không khí, thông qua việc trao đổi tín chỉ carbon

Bốn là, nâng cao năng lực doanh nghiệp và cộng đồng. Đào tạo & truyền thông, đầu tư vào đào tạo nhân lực về KTTH, nâng cao nhận thức cộng đồng.

4.3.2. Nhà nước tăng cường đầu tư khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo cho phát triển KTTH

Một là, Nhà nước hoàn thiện khung chính sách và chiến lược, nhất là chiến lược quốc gia về khoa học - công nghệ tuần hoàn

Hai là, đầu tư hạ tầng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tuần hoàn. Nhà nước thành lập các viện nghiên cứu chuyên sâu về KTTH, kết

nối với trường đại học và doanh nghiệp.

Ba là, hỗ trợ tài chính cho đổi mới sáng tạo tuần hoàn. Thành lập quỹ đổi mới sáng tạo xanh.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho phát triển KTTH.

Năm là, thúc đẩy hợp tác quốc tế để Việt Nam tham gia mạng lưới nghiên cứu toàn cầu về KTTH. Kết nối với EU Horizon Europe, chương trình đổi mới sáng tạo của ADB, WB trong phát triển KTTH

4.3.3. Phát huy vai trò của Nhà nước trong kiểm tra, đánh giá chính sách phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay khoa học, hiệu quả

Thứ hai, cách thức kiểm tra, đánh giá chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay khoa học, hiệu quả

Thứ ba, kiểm tra và đánh giá thông qua làm việc với các cơ quan được kiểm tra.

Thứ tư, xây dựng bộ tiêu chí kiểm tra đánh giá chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay

TIỂU KẾT CHƯƠNG 4

Chương 4 chỉ ra 3 nhóm giải pháp trọng tâm trong việc phát huy vai trò của Nhà nước đối với phát triển KTTH ở Việt Nam hiện nay. Để hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 cần: Rà soát lại hệ thống chính sách pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH của Việt Nam hiện nay; Rà soát lại các văn bản pháp luật, các công ước quốc tế về phát triển KTTH, chỉ ra những nội dung Việt Nam cam kết đã thực hiện, những nội dung Việt Nam cam kết nhưng chưa thực hiện được để bổ sung, hoàn thiện; Bổ sung những chính sách pháp luật, những quy hoạch, kế hoạch về phát triển KTTH mà Việt Nam còn thiếu, chưa đầy đủ và chưa đồng bộ,

nhất là Luật KTTH.

KẾT LUẬN

KTTH là mô hình kinh tế vận hành theo chu trình khép kín, trong đó các hoạt động sản xuất, trao đổi, tiêu dùng và cung cấp dịch vụ được tổ chức nhằm hạn chế khai thác nguyên liệu và nhiên liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm thiểu phát sinh chất thải, từ đó hạn chế ô nhiễm và tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, mô hình này tạo động lực cho đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và hướng tới ba trụ cột phát triển: thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Thị Thuỳ Linh (2024), “Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay: Từ quan điểm của Đảng đến giải pháp đến giải pháp thực tiễn ”, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, (Số 34 tháng 12/ 2024), tr.33
2. Nguyễn Thị Thuỳ Linh (7/2025), “Chủ trương của Đảng và thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn hiện nay”, Tạp chí Lý luận chính trị Link bài báo: <https://lyluanchinhtri.vn/chu-truong-cua-dang-va-thuc-trang-phat-trienkinh-te-tuan-hoan-hien-nay-6807.html>
3. Nguyễn Thị Thuỳ Linh (9/2025), “Vai trò của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay” Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 356, Mã: ISSN2354 – 0761. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/04/vai-tro-cua-nha-nuoc-doi-voi-phat-trienkinh-te-tuan-hoan-o-viet-nam-hien-nay/>